

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019****CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha ngày 23/04/2019;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha ngày 23/4/2019 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ**Điều 1: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

ĐHĐCĐ thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2018 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2018 (triệu đồng)	Đạt tỷ lệ % so KH 2018 (%)
1	Tổng doanh thu	3.580.000	3.058.368	85,43
2	Lợi nhuận trước thuế	36.800	27.637	75,10
3	Lợi nhuận sau thuế	29.440	24.132	81,97
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	12%	9%	75

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến

Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH KPMG tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha công bố theo quy định, đồng thời đăng tải trên website:

www.codupha.com.vn bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc;
- (2) Báo cáo của Kiểm toán viên;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

Điều 5: Thông qua mức chi trả tiền lương và thu lao của HĐQT và BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019

- ĐHĐCĐ thông qua mức chi trả tiền lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chức danh	Năm 2018	
	Tiền lương	Thù lao
Chủ tịch HĐQT	80.000.000	
Thành viên HĐQT		5.000.000
Ban kiểm soát	35.000.000	
Thành viên BKS		2.000.000

ĐHĐCĐ thông qua mức chi trả tiền lương và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

- ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả tiền lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chức danh	Năm 2019	
	Tiền lương	Thù lao
Chủ tịch HĐQT	80.000.000	
Chủ tịch và thành viên HĐQT		5.000.000
Ban kiểm soát	35.000.000	
TBKS và thành viên BKS		2.000.000

ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả tiền lương và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

Điều 6: Thông qua phương án trích phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019

- ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 chuyển sang	2.751.414.601
2	Tổng lợi nhuận trước thuế của năm 2018	27.637.120.703
3	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	3.505.130.825
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN ((4)=(2)-(3))	24.131.989.878
5	Cổ tức (9%/VĐL)	16.416.360.000
6	Trích lập các quỹ. trong đó:	
6a	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.500.000.000
6b	Thưởng của HĐQT.BKS (10% x LN vượt)	0
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	4.967.044.479

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

- ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019
1	Tỷ lệ cổ tức (%/VĐL)	Tối thiểu 9 %
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,5 tỷ đồng
3	Trích quỹ thưởng do vượt kế hoạch lợi nhuận	Trích 3%/LNST nếu hoàn thành kế hoạch và thêm 10% phần vượt lợi nhuận sau thuế.
4	Thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành	Thành viên HĐQT, BKS: 03 tháng thù lao Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS: 1,5 tháng lương Ban Tổng giám đốc, KTT: 1,5 tháng lương
5	Quỹ đầu tư phát triển	0
6	lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi đã phân bổ	Phần còn lại lợi nhuận sau thuế

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

Điều 7: Thông qua phương án chia cổ tức năm 2018 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2019

ĐHĐCĐ phương án chia cổ tức năm 2018 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền HĐQT và Ban Kiểm soát xem xét và quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

Điều 9: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

- Vốn điều lệ dự kiến tại ngày 31/12/2019: 182,70 tỷ đồng
- Doanh thu kế hoạch 2019: 3,300 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch 2019: 24,130 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019: Tối thiểu 9% vốn điều lệ

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Ngô Thị Bích Thảo và danh sách nhân sự bầu bổ sung vào BKS.

DHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Ngô Thị Bích Thảo với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

DHĐCĐ thông qua danh sách giới thiệu nhân sự bầu bổ sung vào BKS là bà Chu Thị Bích Hồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến

Điều 11: Bầu cử bổ sung thành viên BKS

Danh sách bầu cử: bà Chu Thị Bích Hồng – Chuyên viên Phòng kinh doanh

Danh sách trúng cử bà Chu Thị Bích Hồng với tỷ lệ bỏ phiếu là 92,1% tổng số cổ phần được bỏ phiếu (98,1% tổng số cổ phần hiện diện)

Điều 12: Hiệu lực thi hành

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

*** Nơi nhận:**

- Như Điều 12;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị



DS Lê Văn Sơn

